

Bản án số: 56/2019/HS-ST

Ngày 13-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tụ

Ông Trần Quang Đường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Đỗ T, sinh ngày 20/3/1985 tại xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đỗ Tr, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959; có vợ là: Nông Thị N, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 31/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù; nhân thân: Quyết định số 204/QĐ-UB ngày 27/01/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, ngày 29/12/2006 chấp hành xong; Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 21/5/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, ngày 24/3/2010 chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 16/5/2019 đến ngày 19/5/2019 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Đăng N1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T1, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nông Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Đỗ Tr, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng gần 01 giờ ngày 16/5/2019, Nguyễn Đỗ T mang theo 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám, dài khoảng 30 cm và 01 thanh kim loại bẹt hai đầu, dài khoảng 30cm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu đen xám, biển kiểm soát 17M5-8707 từ nhà đi lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực Thôn T1, xã H trước cửa xưởng mộc của anh Nguyễn Đăng N1 thì dừng xe, tắt máy. Quan sát thấy cổng xưởng được khóa bằng dây xích, hai đầu dây xích được khóa bằng hai ổ khóa Việt Tiệp nhỏ, qua ánh đèn đường, nhìn vào bên trong thấy cách cổng khoảng 03m là cửa nhà xưởng làm bằng lưới thép B40 chỉ khép không khóa; thấy xung quanh vắng vẻ, T nảy sinh ý định phá khóa cổng vào trộm cắp tài sản. Để tránh bị phát hiện, T nổ máy điều khiển xe đi qua cổng xưởng khoảng 100m thì dừng lại, tắt máy, dựng xe ở mé đường bên phải theo chiều đi, rồi cầm mỏ lết và thanh kim loại đi bộ đến cổng xưởng. T cho một đầu trục của mỏ lết và một đầu thanh kim loại vào mắt xích, tỳ thanh kim loại lên đầu mỏ lết rồi dùng lực hai tay bóp chặt hai đầu còn lại làm bung mối hàn của mắt xích ra, dùng tay tháo dây xích khỏi một bên cánh cổng, sau đó mang mỏ lết cùng thanh kim loại ra cất vào bụng xe mô tô rồi đi bộ quay lại xưởng vào nhà kho. Trong xưởng có 01 xe mô tô; 01 máy đầm; 01 máy nén khí nhãn hiệu AIR COMPRESSOR SUPER TAIWAN STYLE gồm 01 bình nén khí, 01 máy nén khí, 01 mô tơ và hệ thống đường ống dẫn khí được đặt cạnh nhau ở khu vực giữa xưởng, cách cửa khoảng 03m và một số tài sản khác. Thấy chiếc máy nén khí có tay cầm hai bên, ở dưới có bốn bánh xe, nên T dùng tay phải nắm vào tay cầm ở thân máy rồi kéo qua cửa, qua cổng về phía xe mô tô. Khi kéo chiếc máy nén khí ra ngoài cách cổng xưởng khoảng 50m - 60m thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Biên bản Kết luận định giá tài sản ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: Một máy nén khí màu đỏ nhãn hiệu AIR COMPRESSOR SUPER TAIWAN STYLE gồm 01 bình nén khí, 01 máy nén khí, 01 mô tơ và hệ thống đường ống dẫn khí trị giá 3.000.000 (Ba triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo khai, do nghiện ma túy, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân nên khoảng 02 giờ ngày 16/5/2019, bị cáo đã phá xích cổng xưởng mộc nhà anh Nguyễn Đăng N1 ở thôn T1, xã H, huyện Q trộm cắp 01 máy nén khí bị bắt quả tang.

Lời khai của bị hại là ông Nguyễn Đăng N1 có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 02 giờ ngày 16/5/2019 ông nhận được tin của Công an huyện Quỳnh Phụ về việc bắt được Nguyễn Đỗ T đã lấy máy nén khí tại xưởng mộc nhà ông, ông ra xưởng mộc kiểm tra thì thấy bị mất bộ máy nén khí gồm: 01 bình nén khí, 01 máy nén khí, 01 mô tơ và hệ thống đường ống dẫn khí; đồng thời phát hiện dây xích ông dùng khóa cổng xưởng mộc có một mắt xích đã bị tách rời khỏi mối hàn, ông đã nộp dây xích cho cơ quan Điều tra. Nay ông đã được cơ quan Điều tra trả lại toàn bộ số tài sản trên, ông không yêu cầu T bồi thường về sợi dây xích, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời khai của những người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án có nội dung:

Chị Nông Thị N trình bày: Chị là vợ Nguyễn Đỗ T, tối ngày 15/5/2019, sau khi đi làm về chị để xe mô tô BKS 17M5 – 8707 ở sân nhà nhưng quên không rút chìa khóa, Nguyễn Đỗ T đã lấy xe đi và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị không biết việc này. Xe là tiền riêng của chị mua, bị cáo T nghiện ngập, không chịu lao động nên không có gì đóng góp vào kinh tế của gia đình, vì vậy xe này là tài sản riêng của chị, chị xin được nhận lại xe làm phương tiện đi lại.

Ông Nguyễn Đỗ Tr trình bày: Ông là bố đẻ bị cáo T. Chiếm mỗ lết và thanh sắt T sử dụng để phá dây xích cổng xưởng mộc nhà ông Nguyễn Đăng N1 là tài sản của ông, trước đây ông làm nghề sửa xe. Do hiện tại ông không còn làm nghề sửa xe nữa và những đồ vật này đã cũ, giá trị không đáng kể nên ông không có nhu cầu nhận lại.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSQP ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về xử lý vật chứng: Trả lại chị Nông Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu đen xám, biển kiểm soát 17M5-8707; tịch thu tiêu hủy 01 mỗ lết bằng kim loại dài khoảng 30 cm; 01 thanh kim loại bẹt hai đầu, dài khoảng 30cm của ông Nguyễn Đỗ Tr; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức đã vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận khoảng 02 giờ ngày 16/5/2019, bị cáo đã phá xích cổng vào xưởng mộc nhà anh Nguyễn Đăng N1 lấy trộm 01 bộ máy nén khí bị bắt quả tang. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 16/5/2019, tại xưởng mộc của anh Nguyễn Đăng N1 ở Thôn T1, xã H, huyện Q, lợi dụng đêm tối, Nguyễn Đỗ T đã phá xích cổng vào xưởng lấy đi 01 bộ máy nén khí màu đỏ, nhãn hiệu AIR COMPRESSOR SUPER TAIWAN STYLE gồm 01 bình nén khí, 01 máy nén khí, 01 mô tơ và hệ thống đường ống dẫn khí tổng trị giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), khi di chuyển tài sản khỏi cổng xưởng mộc khoảng 50m– 60m thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Đỗ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Lợi dụng đêm tối, bị cáo đã dùng mỏ lết và thanh kim loại bệt hai đầu phá xích cổng xưởng mộc để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị kết án 30 tháng tù về

tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục (vào năm 2005 và năm 2008) mỗi lần 24 tháng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 3.000.000 đồng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” và “*thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Qua phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra để pháp luật cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Xét thấy, điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Đăng N1 01 bộ máy nén khí gồm 01 bình nén khí, 01 máy nén khí, 01 mô tơ và hệ thống đường ống dẫn khí, Cơ quan Điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông N1, ông N1 đã nhận lại đầy đủ; đối với 01 dây xích sắt ông N1 dùng khóa cổng xưởng mộc đã bị bị cáo phá rời 01 mắt, ông N1 đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, do đó hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị cáo sử dụng 01 mỏ lết và 01 thanh kim loại làm công cụ phạm tội, những vật dụng này là tài sản của ông Nguyễn Đỗ Tr (bố đẻ bị cáo), ông Tr có ý kiến không có nhu cầu sử dụng nên không xin lại; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu đen xám, biển kiểm soát 17M5-8707 bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp được chứng minh là tài sản riêng của của chị Nông Thị N (vợ bị cáo). Kết quả xác minh cho thấy, ông Tr và chị N không biết bị cáo sử dụng tài sản của mình vào việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy 01 mỏ lết và 01 thanh kim loại đã cũ, giá trị sử dụng không đáng kể, ông Tr không xin lại nên cần tịch thu để tiêu hủy và trả lại chị N chiếc xe mô tô là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h; s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Đỗ T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy 01 mảnh bằng kim loại dài khoảng 30 cm, 01 thanh kim loại được đánh bết hai đầu dài khoảng 30cm của ông Nguyễn Đỗ Tr; trả lại chị Nông Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, màu đen xám, biển kiểm soát 17M5-8707.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 11/7/2019.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đỗ T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã H, huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên